

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-PT
Ngày 15 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Khang

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trán Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Võ Chí T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Chí T, sinh năm 1994 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp ĐĐ, xã ĐH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Ấp GC, xã ĐH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ánh T1; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” ngày 31/01/2013, đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; Ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 06 tháng tù treo, thử thách 01 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; Bị cáo bị khởi tố ngày và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Chị Trần Thị P, sinh năm: 1984. Địa chỉ: ấp CD, xã LD, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập:

+ Anh Ngô Thanh M, sinh năm: 1978. Địa chỉ: ấp X, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Ấp GC, xã ĐH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2020, Trần Thị P đến nhà Võ Chí T ở Ấp GC, xã ĐH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để chở T cùng đi học lớp bán hàng cho công ty Amway nhưng T không đi, do trời mưa to nên P gửi và nhờ T giữ hộ 02 túi xách nói là đựng đồ đạc. Khi nhận túi xách, T không hỏi và không kiểm tra túi xách đựng đồ gì. Sáng ngày 24/10/2020, P đến lấy hai túi xách thì T hỏi mượn xe của P đi rước hai người bạn nhưng không gặp nên chạy xuống thị trấn GH uống nước với một người bạn tên Như. Khi uống nước, Như hỏi mượn tiền của T để đi lấy thuốc Nam và hứa trả lại ngay thì T đồng ý nên chạy xe đến tiệm cầm đồ Trọng Nguyễn tại ấp X, thị trấn GH cầm chiếc xe mượn của P với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Trên xe lúc này có một bọc nylon đựng các mặt hàng Amway nhưng T không để ý nên không có mở ra xem.

Về phía P do nhiều lần điện thoại cho T nhưng không thấy T mang xe về trả nên đến ngày 25/10/2020 đã đến công an xã ĐH trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 05/HĐ ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận thời điểm ngày 24/10/2020 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision màu đen xám biển kiểm soát 94B1 – 483.92 có tổng giá trị là 31.920.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Chí T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Chí T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2021, bị cáo Võ Chí T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung: do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy toàn bộ bản án hình sự

sơ thẩm số 29/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, để điều tra lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử bị cáo về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là không oan sai và có diễn ra trên thực tế.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào ngày 23/10/2020, lợi dụng sự tin tưởng của chị Trần Thị P khi giao tài sản cho bị cáo là xe mô tô biển kiểm soát 94B1 – 483.92, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản với hình thức đem xe đến tiệm cầm đồ Trọng Nguyễn tại ấp X, thị trấn GH để cầm chiếc xe với giá 10 triệu đồng. Tuy suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T cho rằng số tiền chiếm đoạt được bị cáo đưa cho người bạn tên Như hết 9.500.000 đồng, bị cáo chỉ giữ 500.000 đồng nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra về người tên Như đã xác định không có người nào tên Như sinh sống hay đăng ký tạm trú trên địa bàn ấp X thị trấn GH. Do đó, lời khai của bị cáo T về số tiền chiếm đoạt là không có căn cứ mà có căn cứ chứng minh chính bị cáo đã chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô của chị Trần Thị P. Hành vi của bị cáo Võ Chí T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét đơn kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo: Bị cáo Võ Chí T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision là tài sản của chị Trần Thị P, nhưng đã có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chị P. Bị cáo biết rõ dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật, hành vi của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả là các tình tiết được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo với mức án 01 (một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại:

[6.1] Xét thấy, đối với sai sót của Viện kiểm sát trong việc chỉ nêu khoản, Điều luật truy tố đối với bị cáo, không nêu điểm trong phần Quyết định của Cáo trạng nhưng khi Kết luận về hành vi của bị cáo thì Cáo trạng đã nêu rõ điểm, khoản, Điều luật truy tố đối với bị cáo; tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đã trình bày rõ điểm, khoản, Điều luật truy tố; đồng thời, Viện kiểm sát huyện H cũng đã có Bản đính chính Cáo trạng nêu đầy đủ điểm, khoản, Điều luật truy tố đối với bị cáo (Đính chính văn bản số 01/VKS-HS ngày 13/8/2021 – BL 213A). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận đã nhận được bản đính chính của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

[6.2] Đối với thiếu sót trong Quyết định của Tòa án về tội danh của bị cáo đã được Tòa án cấp huyện sửa đổi bổ sung đầy đủ (Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 01 ngày 21/9/2021): “Tuyên bố bị cáo Võ Chí T phạm tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*”.

[6.3] Đối với việc sai sót ngày họp định giá (ngày 07/01/2021) trong Kết luận định giá số 05/HĐĐG TTHS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện H đã được Đính chính (Công văn số 01 ngày 08/12/2021 về việc đính chính sai sót trong kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá). Xét thấy, thực tế Hội đồng định giá đã họp vào ngày 07/01/2021 tại Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện H với đầy đủ thành phần đúng quy định pháp luật, có Biên bản họp ngày 07/01/2021 (BL 26), Bản kết luận của Hội đồng định giá căn cứ Biên bản họp Hội đồng định giá ngày 07/01/2021 như nội dung Đính chính là đúng, đây chỉ là sai sót do lỗi soạn thảo văn bản, thực tế ngày họp không ảnh hưởng nội dung Kết luận.

[6.4] Đối với số tiền trị giá tài sản bị chiếm đoạt 31.500.000 đồng như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện H truy tố là đúng giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision là tài sản của chị Trần Thị P theo Bản kết luận của Hội đồng định giá (không bao gồm phần ốp nhựa phía trước đầu xe và ốp nhựa đèn tín hiệu phía trước bên phải). Tòa án xét xử hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở truy tố của Viện kiểm sát, khi xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã thẩm tra xác định rõ giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 31.500.000 đồng, thể hiện tại Biên bản phiên tòa ngày 14/9/2021 (BL 244-247) phù hợp giá trị tài sản theo Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện H truy tố. Trong bản án sơ thẩm có đề cập số tiền tổng giá trị xe bị chiếm đoạt là 31.920.000 đồng (trang 2 của Bản án), đây chỉ là phần tóm tắt nội dung vụ án, Tòa án chỉ nêu lại tổng giá trị xe có bao gồm khoản tiền phần ốp nhựa phía trước đầu xe và ốp nhựa đèn tín hiệu, quá trình thẩm vấn tại phiên tòa đã làm rõ số tiền truy tố và xét xử hành vi phạm tội của bị cáo T trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 31.500.000 đồng, Tòa án không xét xử vượt quá

phạm vi truy tố của Viện kiểm sát như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa phúc thẩm.

[6.5] Do đó, các sai sót như Viện kiểm sát đã nêu tuy có vi phạm nhưng không nghiêm trọng, không làm thay đổi các yếu tố cấu thành tội phạm đối với hành vi phạm tội bị cáo T đã thực hiện, không cần thiết hủy án sơ thẩm để điều tra lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu.

[7] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 21; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Võ Chí T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Chí T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Chí T 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Võ Chí T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện H (02 bản);
- VKSND huyện H (01 bản);
- CQĐT huyện H (01 bản);
- Chi cục THA huyện H (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

Đã ký tên và đóng dấu

Châu Minh Nguyệt